



**Tạp chí**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**ISSN 1859-4190**

Số 2 (73) 2021

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ISSN 1859-4190

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikicn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikicn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikicn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT

ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477/TKHCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

Địa chỉ:

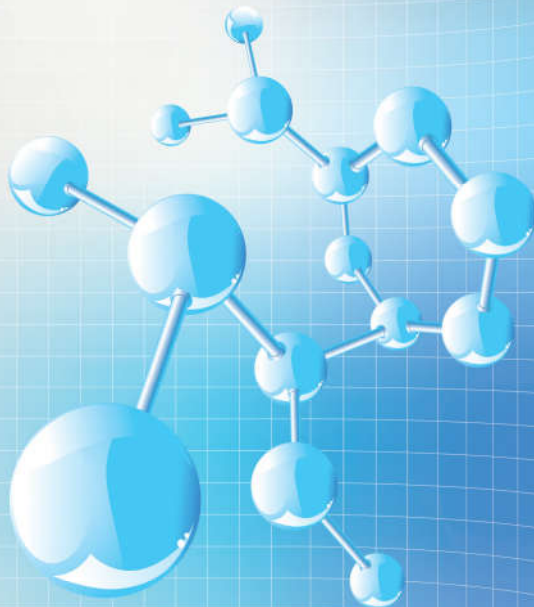
- Số 1: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

ISSN 1859-4190

**Số 2 (73)**  
**2021**



**Số 2 (73)**  
**2021**

**ISSN 1859-4190**

**Tổng Biên tập**

- TS. Đỗ Văn Đình
- Phó Tổng biên tập**
- TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn
- Thư ký Tòa soạn**
- TS. Ngô Hữu Mạnh

**Hội đồng Biên tập**

- NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng
- GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến
- PGS.TSKH. Trần Hoài Linh
- PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường
- GS.TS. Nguyễn Văn Liên
- GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn
- GS.TSKH. Bành Tiến Long
- GS.TS. Trần Văn Địch
- GS.TS. Phạm Minh Tuấn
- PGS.TS. Lê Văn Học
- PGS.TS. Nguyễn Đoàn Ý
- GS.TS. Đinh Văn Sơn
- PGS.TS. Trần Thị Hà
- PGS.TS. Trương Thị Thủy
- TS. Vũ Quang Nhật
- PGS.TS. Nguyễn Thị Bất
- GS.TS. Đỗ Quang Khang
- TS. Bùi Văn Ngọc
- PGS.TS. Ngô Sỹ Lương
- PGS.TS. Khuất Văn Ninh
- GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải
- PGS.TS. Nguyễn Văn Độ
- PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải
- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

**Ban Biên tập**

- ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
- ThS. Đào Thị Vân

**Editor-in-Chief**

- Dr. Do Van Dinh
- Vice Editor-in-Chief**
- Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen
- Office Secretary**
- Dr. Ngo Huu Manh

**Editorial Board**

- People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman
- Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
- Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
- Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long
- Prof.Dr. Trần Văn Địch
- Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
- Assoc.Prof.Dr. Lê Văn Học
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
- Assoc.Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
- Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
- Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
- Dr. Vũ Quang Nhật
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
- Prof.Dr. Đỗ Quang Khang
- Dr. Bùi Văn Ngọc
- Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
- Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
- Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Độ
- Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

**Editorial**

- MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
- MSc. Đào Thị Vân

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phần biên tập tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phân biệt sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10; giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2,5cm, dưới 2,5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngay cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
 Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ

Địa chỉ: Số 24 Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (73) 2021**

**Đề cử Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT

ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477TRKCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- Nghiên cứu bộ điều khiển trượt chống rung và mô phỏng PIL cho tay máy robot VNR - T1 5 bậc tự do 5 Lê Ngọc Trúc  
Trần Văn Chi  
Nguyễn Hữu Hải  
Nguyễn Danh Huy  
Nguyễn Trọng Các  
Nguyễn Tùng Lâm
- Phương pháp điều khiển chế độ trượt phân cấp - mờ thích nghi mới cho một lớp các hệ thống Under - Actuated SIMO 14 Trần Thị Điệp  
Dương Thị Hoa  
Nguyễn Thị Sim
- Thiết kế anten cho hệ thống vô tuyến khả tri sử dụng tụ điện có điện dung biến thiên dựa trên vật liệu điện môi màng mỏng 23 Nguyễn Việt Hưng  
Nguyễn Trọng Các
- Thiết kế điều khiển tốc độ động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu sử dụng thuật toán Backstepping kết hợp bộ quan sát nhiễu High-gain 29 Lê Đức Thịnh  
Nguyễn Đạt Thịnh  
Trần Văn Khoa  
Lê Nam Dương  
Vũ Hoàng Phương  
Nguyễn Trọng Các  
Nguyễn Hữu Hải  
Nguyễn Tùng Lâm

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- Nghiên cứu ảnh hưởng các thông số công nghệ miết ép đến độ nhám bề mặt của chi tiết máy 37 Nguyễn Văn Hình
- Nghiên cứu một số thông số máy may ảnh hưởng tới độ bền và tổn thương đường may 301 trên vải giả da 42 Tạ Văn Hiến  
Nguyễn Thị Hằng  
Mạc Thị Hà
- Ảnh hưởng tải trọng đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn CF-4 15W/40 49 Nguyễn Đình Cương
- Nghiên cứu, dự đoán cấu trúc trong quá trình đông đặc hợp kim nhôm A356 bằng mô hình MCA 2-D&3-D 55 Vũ Hoa Kỳ  
Đào Văn Kiên  
Mạc Thị Nguyên  
Dương Thị Hà

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến chất lượng sản phẩm trong công nghệ dập thủy tinh thổi bằng mô phỏng số | 65 | Trần Hải Đăng<br>Vũ Hoa Kỳ<br>Nguyễn Thị Liễu<br>Nguyễn Thị Thu |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian in chuyển nhiệt đến độ rạn bề mặt in trên vải Pe/Co                          | 73 | Đỗ Thị Thu Hà<br>Nguyễn Quang Thoại<br>Đỗ Thị Tần               |

**NGÀNH KINH TẾ**

- |  |    |  |
|--|----|--|
| Ứng dụng lý thuyết tín hiệu đánh giá giá trị chương trình đào tạo bậc đại học của khoa Điện, Trường Đại học Sao Đỏ | 79 | Nguyễn Minh Tuấn<br>Trần Thị Hằng<br>Nguyễn Thị Ngọc Mai |
|--|----|--|

**NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC**

- |  |    |                                 |
|--|----|---------------------------------|
| Một vài suy nghĩ về việc dạy kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ | 89 | Nguyễn Thị Lan<br>Bùi Thị Trang |
|--|----|---------------------------------|

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

- |  |     |   |
|--|-----|---|
| Nghiên cứu khả năng hấp phụ ion chì trong dung dịch nước của vật liệu chế tạo từ đất sét Trúc Thôn và tro trấu | 96  | Vũ Hoàng Phương<br>Nguyễn Ngọc Tú<br>Mạc Thị Lê |
| Tách chiết Anthraquinone từ rễ cây ba kích ( <i>Morinda officinalis</i> ), ứng dụng sản xuất kẹo cứng          | 103 | Trần Thị Dịu<br>Bùi Văn Tú                      |

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- |   |     |                                      |
|---|-----|--------------------------------------|
| Một số cơ sở lý luận và yêu cầu, quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay  | 111 | Nguyễn Thị Kim Nguyên                |
| Học tập tấm gương làm việc trách nhiệm, khoa học, đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng tác phong làm việc cho giảng viên các trường đại học hiện nay | 116 | Nguyễn Thị Nhan                      |
| Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa các học phần lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ                             | 121 | Phạm Thị Hồng Hoa<br>Nguyễn Thị Tình |

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Processor in the loop simulation based anti chattering sliding mode control for 5 - d of robot VNR-T1       | 5  | Le Ngoc Truc<br>Tran Van Chi<br>Nguyen Huu Hai<br>Nguyen Danh Huy<br>Nguyen Trong Cac<br>Nguyen Tung Lam                                      |
| A novel adaptive fuzzy hierarchical sliding mode control method for a class of Under - Actuated SIMO system | 14 | Tran Thi Diep<br>Duong Thi Hoa<br>Nguyen Thi Sim  |
| An antenna co-design for cognitive radio systems using thin film barium strontium titanate varactor         | 23 | Nguyen Viet Hung<br>Nguyen Trong Cac  |
| Backstepping based speed control of permanent magnet motors with high-gain disturbance observer             | 29 | Le Duc Thinh<br>Nguyen Dat Thinh<br>Tran Van Khoa<br>Le Nam Duong<br>Vu Hoang Phuong<br>Nguyen Trong Cac<br>Nguyen Huu Hai<br>Nguyen Tung Lam |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Research on the influence of technology parameters oscillating smoothing on the surface roughness of the machine part       | 37 | Nguyen Van Hinh   |
| Research on some sewing machine parameters that affect seam strength and damage 301 in coated fabric                        | 42 | Ta Van Hien<br>Nguyen Thi Hang<br>Mac Thi Ha                    |
| Loads effect on self-recovering abrasive capable of nano TiC additive in CF-4 15W/40 lubricant                              | 49 | Nguyen Dinh Cuong   |
| Research and simulation structure of A356 alloy when solidification by MCA 2-D and 3-D                                      | 55 | Vu Hoa Ky<br>Dao Van Kien<br>Mac Thi Nguyen<br>Duong Thi Ha     |
| Research on the effect of technology parameters on the product quality in hydrostatic forming for sheet metal by simulation | 65 | Tran Hai Dang<br>Vu Hoa Ky<br>Nguyen Thi Lieu<br>Nguyen Thi Thu |

### TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study the effects of temperature and thermal transfer printing time to the point of cracking on the Pe/Co fabric print surface 73 Do Thi Thu Ha  
Nguyen Quang Thoai  
Do Thi Tan

### TITLE FOR ECONOMICS

- Application of signal theory to evaluate the value of the undergraduate training program of the faculty of Electricity, Sao Do University 79 Nguyen Minh Tuan  
Tran Thi Hang  
Nguyen Thi Ngoc Mai

### TITLE FOR STUDY OF LANGUAGE

- Some consideration on teaching Chinese listening comprehension skills for elementary-level students in Faculty of Tourism and Foreign languages, Sao Do University 89 Nguyen Thi Lan  
Bui Thi Trang

### TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Study on capacity adsorption of lead ion in water solution of materials prepared from Truc Thon clay and rice husk ash 96 Vu Hoang Phuong  
Nguyen Ngoc Tu  
Mac Thi Le
- Extract of anthraquinone from (*Morinda officinalis*) root for production of hard candy 103 Tran Thi Diu  
Bui Van Tu

### TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- A number of theoretical and practical bases for building and applying KPI indicators in assigning and evaluating work performance at colleges and universities today 111 Nguyen Thi Kim Nguyen
- Study responsible, scientific, innovation work example of President Ho Chi Minh in building working style for lecturers at present universities 116 Nguyen Thi Nhan
- Some solutions to improve efficiency external course political theory for students of Sao Do University 121 Pham Thi Hong Hoa  
Nguyen Thi Tinh

# Một số cơ sở lý luận và yêu cầu, quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay

A number of theoretical and practical bases for building and applying KPI indicators in assigning and evaluating work performance at colleges and universities today

Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Email: kimnguyendhsd1@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 03/4/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 07/6/2021

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2021

## Tóm tắt

KPI (Key Performance Indicators) là chỉ số đo lường hiệu suất trọng yếu, được coi là một “công cụ” mà rất nhiều doanh nghiệp, tổ chức trên thế giới, cũng như trong nước áp dụng để đo lường hiệu quả làm việc của các bộ phận chức năng và các cá nhân trong tổ chức. Các trường cao đẳng, đại học với mục tiêu trở thành một địa chỉ được xã hội tin nhiệm cao về chất lượng đào tạo cần xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên, chuyên viên, từ đó thúc đẩy động lực làm việc và tự điều chỉnh để hướng tới các mục tiêu và chiến lược chung. Bài viết phân tích sự cần thiết và một số yêu cầu khi xây dựng và áp dụng KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá vai trò của các bên, từ đó đề xuất quy trình xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

**Từ khóa:** KPI; hiệu quả công việc; giảng viên; chuyên viên; trường cao đẳng; trường đại học.

## Abstract

KPI (Key Performance Indicators) is a key performance indicator, considered a “tool” that many businesses, organizations around the world, as well as in the country apply to measure the effectiveness of their work functional departments and individuals in the organization. Colleges and universities with the goal of becoming a highly socially trusted address for the quality of training need to build and apply KPI indicators in assigning and evaluating the performance of lecturers, professionals. staff, thereby promoting work motivation and self-regulation towards common goals and strategies. The article analyzes the necessity and some requirements when building and applying KPI in assigning and evaluating work performance, and at the same time evaluating the roles of the parties, thereby proposing the process of building and applying. KPI set of colleges and universities today.

**Keywords:** KPI; work performance; lecturers; specialists; colleges; universities.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá hiệu quả công việc là một trong những hoạt động quan trọng nhằm thu hút, duy trì, phát triển đội ngũ nhân sự của một tổ chức, đơn vị nói chung, trong đó có các trường cao đẳng, đại học. Đánh giá hiệu quả công việc cũng nhằm hệ thống hóa lại kết quả công việc, phương pháp làm việc, những phẩm chất và kỹ năng có liên quan đến công việc của giảng viên, chuyên viên [1]. Kết quả đánh giá phản ánh năng lực,

phẩm chất, mức độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của từng cá nhân, ảnh hưởng đến chế độ lương, thưởng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch nguồn cán bộ quản lý. Việc đánh giá, đo lường hiệu quả công việc của giảng viên, chuyên viên một cách khoa học, chính xác sẽ giúp nhà trường đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, từ đó, Ban Giám hiệu sẽ đưa ra các quyết định chính xác nhằm cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường. Đây cũng chính là phương tiện giúp Ban Giám hiệu, khoa/phòng truyền tải nhiệm vụ và mục tiêu đến toàn thể giảng viên, chuyên viên để đảm bảo tất cả mọi người đang đi đúng hướng, góp phần vào sự phát triển của nhà trường.

Người phản biện: 1. PGS. TS. Phạm Thị Hồng Diệp

2. TS. Phạm Thị Huyền

Tuy nhiên, các trường cao đẳng, đại học hiện nay chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên, chuyên viên theo hướng định lượng, dẫn đến công tác đánh giá còn mang tính hình thức, chủ quan, cảm tính hoặc chạy theo thành tích [2].

KPI (Key Performance Indicators) là chỉ số đo lường hiệu suất trọng yếu, là công cụ đo lường đánh giá hiệu quả công việc được thể hiện qua số liệu, tỷ lệ, chỉ tiêu định lượng nhằm phản ánh hiệu quả hoạt động của tổ chức hoặc bộ phận chức năng hay cá nhân [2]. Sử dụng trong đánh giá thành tích hay còn gọi là đánh giá hiệu quả công việc, hệ thống KPI được hiểu là những chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc. KPI chính là mục tiêu công việc mà cá nhân, tổ/nhóm, phòng ban/tổ chức,... cần đạt được để đáp ứng yêu cầu chung [3]. Đối với trường cao đẳng, đại học, các chỉ số đo lường hiệu quả chính này là những thành phần cơ bản của hệ thống lập kế hoạch và giám sát tổng thể, thường được xây dựng dựa trên sứ mạng của trường [4]. Do đó, việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên, chuyên viên các trường cao đẳng, đại học có tính cấp thiết.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Sự cần thiết áp dụng KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học

Ngày nay, khi nhân loại bước vào nền kinh tế tri thức, nguồn lực con người là yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, vấn đề quản lý nhân sự được đặt lên hàng đầu. Trong các trường cao đẳng, đại học nhân sự chủ yếu gồm giảng viên, chuyên viên, đây là lực lượng nòng cốt có vai trò quan trọng, quyết định chất lượng hoạt động của nhà trường. Việc quản lý nhân sự chỉ hiệu quả khi Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện việc giao và đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân, phòng/khoa một cách chính xác, cụ thể, minh bạch phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường, từ đó đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp, nâng cao chất lượng hoạt động chung của nhà trường.

Hơn nữa, các trường cao đẳng, đại học đang có sự thay đổi lớn khi đẩy mạnh việc thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Do chịu sức ép lớn về nguồn lực tài chính, về sử dụng nhân lực tại cơ quan, đơn vị, các trường cao đẳng, đại học cần xây dựng được đề án việc làm, rà soát sắp xếp lại vị trí công việc, định biên công việc cụ thể đối với từng chức danh. Tuy nhiên quá trình thực hiện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực và công cụ thực hiện. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, việc tuyển sinh của phần lớn các

trường cao đẳng, đại học khó khăn và nhiều biến động, nguồn thu học phí trở nên không bền vững, nguy cơ rui ro cao nếu nhu cầu thị trường lao động bão hòa. Trái lại, nguồn thu từ các dịch vụ lại chưa nhiều. Hoạt động của các nhà trường sẽ trì trệ nếu các trường không nâng cao được hiệu quả chất lượng công việc, chất lượng đào tạo, không khẳng định được thương hiệu của bản thân để thu hút người học. Chính vì vậy, các trường cao đẳng, đại học chủ động tìm kiếm một công cụ phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự và KPI là công cụ đáp ứng được yêu cầu bức thiết đó của các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

Điểm nổi bật của KPI so với các công cụ đánh giá hiệu quả công việc khác là chỉ số KPI có tính định lượng, giúp việc đánh giá chính xác, có căn cứ rõ ràng, minh bạch. Do đó, KPI là công cụ phù hợp để các trường cao đẳng, đại học áp dụng trong giao và đánh giá hiệu quả công việc cho giảng viên, chuyên viên. Xây dựng bộ chỉ số KPI phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của nhà trường, vị trí công việc của từng chức danh và áp dụng bộ chỉ số này trong giao và đánh giá hiệu quả công việc là cần thiết, đồng thời, mang lại nhiều lợi ích cho cả nhà trường, cán bộ quản lý và giảng viên, chuyên viên:

(1) Lợi ích của KPI với nhà trường: Kiểm soát, triển khai được mục tiêu từ nhà trường đến từng cá nhân; có hệ thống đo lường khách quan, định lượng: Mức độ hoàn thành công việc của từng phòng/khoa, từng cá nhân; đào tạo, phát triển, sắp xếp lại, sa thải đúng luật; tiết kiệm thời gian họp đánh giá, bình bầu giảng viên, chuyên viên cuối năm.

(2) Đối với cán bộ quản lý: Kiểm soát được công việc của bộ phận mình; kiểm soát được công việc của giảng viên, chuyên viên; giải phóng tư duy sáng tạo cho cán bộ quản lý; đánh giá công bằng, khách quan năng lực và mức độ hoàn thành công việc của giảng viên, chuyên viên; xây dựng được văn hóa làm việc chuyên nghiệp.

(3) Đối với giảng viên, chuyên viên: Luôn biết rõ mục tiêu công việc được giao; xây dựng ý thức chủ động, sáng tạo công việc; tạo động lực làm việc lành mạnh; có ý thức xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp.

Trước sức ép cạnh tranh về tuyển sinh và đào tạo các trường cao đẳng, đại học hiện nay cần thực hiện tốt việc đánh giá, đo lường hiệu suất công việc của giảng viên, chuyên viên một cách khoa học, chính xác, từ đó Ban Giám hiệu đánh giá được mức độ hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường, đưa ra các quyết định chính xác nhằm cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường. Đây cũng chính là phương tiện giúp Ban Giám hiệu trường truyền tải nhiệm vụ và mục tiêu đến toàn thể giảng viên, chuyên viên để đảm bảo tất cả mọi người đang đi đúng hướng, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ của toàn trường. Do đó, việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc cho giảng viên, chuyên viên các trường đại



học và cao đẳng là rất cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội hiện nay.

## 2.2. Vai trò của các bên khi xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI tại các trường cao đẳng, đại học

KPI tuy ra đời sớm và được áp dụng rộng rãi, phổ biến trong công tác quản trị tại các doanh nghiệp, nhưng ở các đơn vị hành chính sự nghiệp, các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam thì đây vẫn là một công cụ mới [6]. Nhiều cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên chưa tiếp cận và hiểu rõ về KPI, mặt khác với tâm lý ngại thay đổi, ngại bị đo lường hiệu quả công việc, họ không muốn xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại nhà trường. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI, các trường cao đẳng, đại học sẽ gặp phải các rào cản như: Hiệu trưởng đứng ngoài cuộc vận hành công cụ KPI, không muốn hiểu KPI, ủy quyền tuyệt đối cho cấp dưới. Hoặc dùng KPI như trang sức thay vì là một công cụ quản trị mục tiêu đúng nghĩa. Các Phó Hiệu trưởng hời hợt trong giám sát KPI của phòng/khoa/ban mà mình phụ trách hoặc chưa hiểu về KPI. Tổ chức nhân sự thì vận hành KPI một cách hình thức, không giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện KPI theo quy định. Các trường phòng/khoa không quan tâm KPI, chưa hiểu rõ về quy trình, các bước xây dựng và áp dụng KPI, giao phó KPI cho các cấp dưới tự giao cho nhân viên khác. Giảng viên, chuyên viên chưa được đào tạo về KPI, chưa hiểu hoặc có tâm lý không muốn đổi mới. Do đó, để xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc đạt hiệu quả, cần phải khắc phục được những khó khăn, rào cản, đồng thời phát huy vai trò của các bên, cụ thể:

*Một là*, đối với Ban Giám hiệu nhà trường: Hiệu trưởng các trường cao đẳng, đại học phải thực sự tâm huyết và quyết tâm đổi mới, dành thời gian nghiên cứu sâu về KPI, là Trưởng ban KPI và trực tiếp chủ trì Ban KPI, xây dựng mục tiêu của nhà trường, quyết liệt trong tổ chức thực hiện KPI. Trong quá trình vận hành bộ chỉ số KPI, cần mặc định việc áp dụng KPI phải khách quan, chi tiết khi giao, đánh giá các trường phòng/khoa. Đặc biệt phải yêu cầu được kiểm tra đánh giá được việc các trường phòng/khoa dùng KPI.

Các Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng, đại học phải luôn ủng hộ và đồng hành với quyết tâm đổi mới của Hiệu trưởng, dành thời gian cho học tập, nghiên cứu, nâng cao nhận thức KPI và xây dựng, giao mục tiêu và thực hiện kiểm soát, theo dõi, đánh giá các phòng/khoa phụ trách.

*Hai là*, đối với cán bộ quản lý: Trưởng các phòng/khoa cần có hứng thú và chấp nhận đổi mới, nghiêm túc học tập, nghiên cứu, nâng cao nhận thức về KPI, tự xây dựng tiêu chí, thang đo, trọng số, tự đánh giá nhân viên. Việc đánh giá nhân viên phải khách quan, chi tiết, có chuẩn bị để minh chứng hoặc phản biện. Yêu cầu nhân sự tại bộ phận mình quản lý tự theo dõi, kiểm

soát và tự đánh giá mục tiêu đã nhận theo đúng quy định. Trường các phòng/khoa nhận mục tiêu từ các Phó Hiệu trưởng và báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng và chịu trách nhiệm về mức độ hoàn thành mục tiêu của bộ phận phụ trách.

*Ba là*, đối với mỗi cá nhân: Mỗi giảng viên, chuyên viên cần nhận thức rõ về chủ trương đổi mới của nhà trường, hiểu KPI chủ động xem xét, phản biện, đề xuất thực hiện các tiêu chí có tính SMART, tiếp nhận phiếu giao việc, triển khai, tự đánh giá chi tiết đúng quy trình đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

## 2.3. Một số yêu cầu và quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI tại các trường cao đẳng, đại học

### 2.3.1. Một số yêu cầu khi xây dựng bộ chỉ số KPI

Mỗi trường cao đẳng, đại học có tầm nhìn và sứ mệnh lịch sử riêng, khi xây dựng bộ chỉ số KPI cần phải bám sát vào mục tiêu phát triển của từng trường, gắn với mỗi giai đoạn, từng vị trí chức danh và tuân theo nguyên tắc SMART, trong đó:

(1) Specific - cụ thể, rõ ràng: Các chỉ số khi xây dựng cần phải giải thích được 3 khía cạnh: Ý nghĩa, lý do lựa chọn và phương pháp đo lường. Chỉ số KPI càng rõ ràng, giảng viên, chuyên viên sẽ dễ dàng biết mình phải làm gì và làm như thế nào để đạt hiệu quả công việc như mong muốn. Giúp người thực hiện biết mình phải làm gì để đạt được hiệu quả công việc mong muốn. Các tiêu chí phải phản ánh được sự khác biệt giữa người làm công việc tốt và người không tốt.

(2) Measurable - có thể đo lường: Đối với các KPI không đo lường được kết quả thực hiện công việc, việc đánh giá sẽ trở nên cảm tính và không khách quan. Có thể định lượng bằng các đơn vị khác nhau như: Khối lượng giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học, các công việc được phân công, sự hài lòng của sinh viên, của các bộ phận tác nghiệp, việc chấp hành kỷ luật, nội quy của cơ quan...

(3) Achievable - khả thi/vừa sức/có thể đạt được: Cần xây dựng mục tiêu sát thực với thực tế để giảng viên, chuyên viên có thể đạt được mục tiêu, tính khả thi cao. Thực tế có rất nhiều các chỉ số KPI đo lường được nhưng lại không khả thi sẽ tạo nên tâm lý thất vọng, chán nản và không muốn làm việc khi các nhân viên cảm thấy khó đạt được mục tiêu dù đã cố gắng hết mình.

(4) Realistics - Thực tế: KPI là các chỉ số hướng đến hiện tại và tương lai, liên kết chặt chẽ với các mục tiêu chiến lược và mang tính hành động rõ ràng, các tiêu chí đánh giá phải nhất quán, đáng tin cậy.

(5) Time - frame - có hạn định thời gian: KPI phải có giới hạn khoảng thời gian cụ thể để biết bao lâu phải hoàn thành. Việc đưa ra thời gian chính xác sẽ tạo

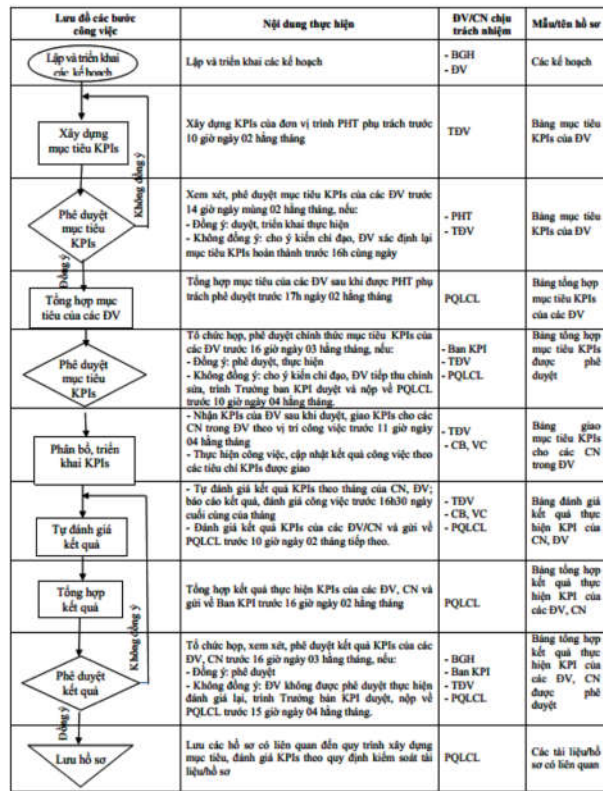
ra động lực thúc đẩy các nhân viên hoàn thành công việc một cách tốt nhất trong thời gian hạn định, đồng thời giảm sức ì của toàn bộ hệ thống/đơn vị/tổ chức.

Các chỉ số KPI ngoài việc được xây dựng theo nguyên tắc SMART còn phải xác định được trọng số phù hợp. Trọng số là quản lý đánh giá mức độ quan trọng độ khó, độ cấp bách của các mục tiêu giao cho giảng viên, chuyên viên và quyết định trọng số KPI từ: Mức 4 (rất quan trọng, rất khó, rất cấp bách), mức 3 (quan trọng, khó, cấp bách); mức 2 (ít quan trọng, ít khó, ít cấp bách), mức 1 (không quan trọng, không khó, không cấp bách). Trọng số KPI có thể thay đổi theo thời điểm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và định hướng điều hành của Ban Giám hiệu nhà trường. Khi xác định trọng số KPI phải đồng đều giữa các trọng số cao và thấp, trung bình trọng số vào khoảng 2.4-2.6 [5].

**2.3.2. Quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI và các bước đưa KPI vận hành trong nhà trường**

\* Quy trình xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI

Trên cơ sở lý thuyết về KPI và thực tế quản trị của các trường hiện nay, đồng thời để thống nhất áp dụng các công cụ quản trị khác như ISO, tác giả đưa ra quy trình xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học như sau:



Từ viết tắt  
 - BGH: Ban giám hiệu  
 - PHT: Phó Hiệu trưởng  
 - PQLCL: Phòng được giao nhiệm vụ theo dõi thực hiện KPI  
 - BKPI: Ban KPI  
 - TDV: Trưởng đơn vị  
 - DV/CN: Đơn vị/cá nhân  
 - CB,VC: Cán bộ, viên chức  
 - CBKSTL: Cán bộ/kiểm soát tài liệu

\* Các bước đưa KPI vận hành trong trường cao đẳng, đại học  
 Bước 1: Chuẩn bị điều kiện cơ bản để triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI

Xác định tính cần thiết và quyết tâm của việc áp dụng KPI: Việc tính toán mức độ cần thiết của việc áp dụng bộ chỉ số KPI và cam kết của Ban Giám hiệu, đồng thuận của đội ngũ cán bộ quản lý trong việc thực hiện bộ chỉ số KPI, đáp ứng đủ nguồn lực về nhân lực, vật lực, thể lực, trí lực, phê chuẩn các tài liệu nền tảng cho KPI... là bước đầu tiên cần thiết cho việc triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI.

Chuẩn bị công tác tổ chức và nhân sự: Cần thiết xây dựng một "Ban KPI" để đảm bảo thành công việc triển khai bộ chỉ số KPI. Ban triển khai KPI phải có đủ thẩm quyền, thời gian, có hiểu biết sâu sắc về tổ chức và kỹ năng xây dựng, duy trì và áp dụng hệ thống bộ chỉ số KPI.

Xây dựng kế hoạch/dự án triển khai áp dụng KPI: Việc triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI đòi hỏi sự tham gia của tất cả các cấp quản lý, đồng thời kết nối các nguồn lực nội bộ, tương tác với các quan hệ bên ngoài nhà trường. Việc xây dựng một kế hoạch/dự án triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI là rất quan trọng nhằm tăng khả năng quá trình triển khai thu được kết quả như dự kiến.

Hoàn thiện hệ thống, công cụ, quy trình nền tảng cho việc triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI: Đây là bước chuẩn bị quan trọng vì hệ thống KPI đòi hỏi sự kết nối giữa chiến lược, mục tiêu, thành quả mong đợi của nhà trường với việc thực thi công việc và các biện pháp cải tiến hiệu suất. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện các quy trình/quy định quản trị, chức năng, hệ thống mô tả công việc... là đòi hỏi không thể thiếu để triển khai thành công bộ chỉ số KPI. Hoàn thiện hệ thống, công cụ, quy trình nền tảng cho việc triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI bao gồm cả việc xác định mục tiêu KPI và xây dựng KPI.

Bước 2: Giao KPI cho các đơn vị, cá nhân thực hiện

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI, nhà trường giao KPI cho các phòng/khoa, các phòng/khoa giao KPI cho các cá nhân thực hiện.

Bước 3: Đánh giá và điều chỉnh

Các trường cao đẳng, đại học kiểm soát quá trình áp dụng bộ chỉ số KPI bằng một hệ thống quản lý toàn diện cả mục tiêu và chỉ số KPI, đi kèm với những quy định về việc lập kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện. Việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giúp quá trình kiểm soát đạt hiệu quả tốt hơn.

Đo lường và đánh giá kết quả: Trong giai đoạn thử nghiệm, nhà trường có thể sẽ phải chấp nhận những sai số lớn về kết quả, ngân sách, chương trình hoạt động trong quá trình đo lường và đánh giá kết quả việc triển khai mục tiêu và chỉ số KPI để từng bước rút kinh nghiệm và hoàn thiện hệ thống.

Xem xét, điều chỉnh mục tiêu và chỉ số KPI: Trong quá trình thiết lập mục tiêu và xây dựng bộ chỉ số KPI có thể không phù hợp với thực tiễn, chỉ khi thực hiện những yếu tố không phù hợp ấy mới bộc lộ. Vì vậy, việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số KPI cũng cần một quy trình, phương thức xem xét, điều chỉnh tinh gọn và thực hiện với tần suất thường xuyên, liên tục hơn.

### 3. KẾT LUẬN

Đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên, chuyên viên luôn là công việc quan trọng đối với tất cả các trường cao đẳng, đại học. Việc xây dựng một hệ thống đánh giá giảng viên, chuyên viên tốt không chỉ giúp Ban Giám hiệu nhà trường căn cứ vào đó để đưa ra những chính sách nhân sự chính xác và kịp thời, thúc đẩy động lực làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên, chuyên viên mà còn hướng các phòng/khoa và các giảng viên, chuyên viên vào những chiến lược, mục tiêu chung của nhà trường. Trong bài viết trên cơ sở phân tích sự cần thiết áp dụng KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc, tác giả đã đánh giá vai trò của các bên, từ đó đề xuất quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI, vận hành KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay...

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Vũ Hương Trà (2017), *Xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá năng lực thực hiện công việc tại một số phòng ban của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội*, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [2]. Parmenter D (2015), *Key performance indicators: developing, implementing, and using winning KPIs*. Third Edition, Published by John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.
- [3]. Shaker R (2011), *Utilizing KPIs in evaluating academic programs*, Higher Education International Conference, Oct. 29 - Nov. 2, Beirut, Lebanon.
- [4]. Masron TA, Ahmad Z, Rahim NB. (2012), *Key performance indicators vs key intangible performance among academic staff: A case study of a public university in Malaysia*, *Procedia-Social Behav Sci*, số 56, tr.494-503.
- [5]. Trần Xuân Hanh (2019), *Những sai lầm cần tránh trong thiết kế và triển khai KPI tại doanh nghiệp*, *Tạp chí Doanh nghiệp và Đầu tư* (số 213).
- [6]. Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Thanh (2015), *Đánh giá giảng viên theo năng lực làm việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm trong các trường đại học công lập Việt Nam*, *VNU J Sci Educ Res* 31.

### THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ



#### Nguyễn Thị Kim Nguyên

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 1995: Tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- + Năm 2008: Tốt nghiệp Thạc sĩ, Trung tâm Bồi dưỡng, đào tạo giảng viên Lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + Năm 2015: Tốt nghiệp Tiến sĩ, chuyên ngành Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Kinh tế chính trị, giáo dục và đào tạo.
- Email: kimnguyendhsd1@gmail.com.
- Điện thoại: 0984 794 081.